

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong, bà Đỗ Thị Hà và ông Bùi Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Y B, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: M'Nông; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Y Đ và bà H'N; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-4-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y B: Ông Phan Văn Cảnh, Luật sư Văn phòng luật sư Phan Anh Cảnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại: Ông Y Đ; địa chỉ: Thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Y Lam là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người phiên dịch cho ông Y Đ: Bà H'Y; nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà H'N, anh Y N, anh Y T và chị H'Ng; địa chỉ: Thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06-4-2019, ông Y Đ thấy Y B (con trai ông Y Đ và bà H'N) chuẩn bị đi dự tân gia của gia đình anh Y P, nên chửi mắng hay đi uống rượu, quậy phá. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B đi về nhà khép cửa lại (trong nhà chỉ có B và ông Đ). Lúc này, B thấy ông Đ đang mặc áo nên tiến lại gần giật chiếc áo, đấm, đá nhưng ông Đ nằm im, không chống cự do trước đó đã uống rượu. Khi đó, B thấy ông Đ nằm bất động nên không đánh nữa và đi bộ đến nhà chị H'Ng (cách nhà khoảng 200m), để gọi bà H'N đưa ông Đ đi bệnh viện. Khi gặp bà H'N, B nói *“Con đánh bố chảy máu ở nhà, về mà đưa bố đi bệnh viện và nói tiếp “Con nhục lắm, suốt ngày say xỉn chửi bới, nói xấu con khắp nơi, đánh cho chết xong con tự tử”*. Nghe vậy, anh Y T tát vào mặt B 02 cái và cùng bà H'N, B đi về. Do tức giận vì bị anh T đánh nên B nảy sinh ý định sẽ đánh chết ông Đ nên chạy về nhà trước, thấy ông Đ vẫn nằm ngửa bất tỉnh trên nền nhà, B ra khu vực vòi nước lấy 01 cục đá màu xanh, kích thước 20cm x 13cm x 07cm, nặng 01,7 kg đi đến chỗ ông Đ đang nằm, đứng sát ngang vai phía bên trái, cách đầu ông Đ khoảng 40 cm, cầm cục đá bằng hai tay, đưa lên cao qua đầu và nhắm vào vùng thái dương ném xuống trúng vào vùng gò má trái nhưng ông Đ vẫn nằm bất động, B nghĩ ông Đ đã chết. Lúc này, bà H'N, anh Y N và anh T cũng vừa đến nơi. Khi đó, bà H'N tát B 02 cái và nói *“Sao mày đánh bố hả B”*, B tiếp tục chạy lại dùng chân đá vào mông của ông Đ và hét *“Đánh cho chết luôn rồi đi tù”*. Bà H'N, anh Y N và anh T chạy đến can ngăn và đẩy B ra cửa sau, B tiếp tục nhặt 01 viên gạch loại gạch 04 lỗ đi vào, thì bị bà H'N giật được ném ra vườn. Sau đó, bà H'N nói anh Y N và anh T trói B vào gốc cây và đưa ông Đ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ điều trị. Đến ngày 16-4-2019, ông Đ được xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 105 ngày 10-4-2019 và số 14 ngày 21-11-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Ông Y Đ bị gãy xương cung tiếp gò má trái, tỷ lệ thương tích 10% (*thương tích này là do vật tày hoặc vật tày bề mặt có nhiều góc cạnh gây ra, cơ chế tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải*); các vết thương phần mềm vùng mặt, hông, ngực, tay trái không có tỷ lệ thương tật.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 104 ngày 08-9-2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực T, kết luận: Trước, trong và sau khi bị đánh, ông Y Đ bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (F10-ICD10); hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 144 ngày 08-11-2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực T, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi đánh ông Y Đ vào ngày 06-4-2019, Y B bị bệnh rối loạn loạn thần cấp do sử dụng rượu (F10.5-ICD10); hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; hiện tại đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; không áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Cáo trạng số: 01/CTr-VKS(P1) ngày 10-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo: Y B về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Y B đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận: Do bức xúc việc ông Đ hay uống rượu thường chửi mắng bị cáo và mọi người trong gia đình nên bị cáo nảy sinh ý định sẽ đánh chết ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y B về tội “*Giết người*”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Y B từ 13 đến 14 năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 cục đá theo biên bản đã thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Y Đ trình bày: Giữa bị cáo và ông Y Đ thường xảy ra cãi vã, thậm chí xảy ra xô xát, bị cáo đã từng đốt nhà mình. Song, trợ giúp viên pháp lý cũng thống nhất với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Y B không tranh luận và bào chữa bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các kết quả

giám định của cơ quan chuyên môn và các chứng cứ khác thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Giữa ông Y Đ và Y B khi uống rượu thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Vào khoảng 14 giờ ngày 06-4-2019 tại nhà của mình, tọa lạc tại thôn Z, xã N, huyện Đ, sau khi đã uống rượu tại đám tân gia, B đã có hành vi đâm, đá vào vùng đầu, mặt, ngực làm ông Đ bị chảy máu miệng nằm ngất xỉu trên nền nhà. Sau đó, B nảy sinh ý định giết ông Đ nên đã lấy 01 cục đá đường kính 20cm x 13cm x 07cm, nặng 01,7kg, ném vào vùng đầu của ông Đ bị gãy xương cung tiếp gò má trái, tỷ lệ thương tích 10%. Mặc dù, đã được can ngăn, song B vẫn giữ thái độ hung hăng, quyết liệt tiếp tục xông vào đá ông Đ và đi nhặt viên gạch để đánh ông Đ, nhưng đã được mọi người trói vào gốc cây. Hậu quả ông Y Đ không chết là do đã được can ngăn, đưa đi chữa trị kịp thời. Do đó, hành vi của bị cáo B đã phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Giết cha của mình*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 và thuộc trường hợp “*Phạm tội chưa đạt*” quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 15 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.*”

Điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

đ) *Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*”

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình; đã tác động người thân bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và đã được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là đặc biệt nghiêm trọng; thể hiện sự suy đồi về đạo đức trong mối quan hệ giữa bị cáo đối với cha của mình. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng quát thì hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một nguyên nhân từ phía ông Y Đ. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ; không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại về mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B là thỏa đáng, đồng thời áp dụng chế định hình phạt tù

đối với trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cụ thể: “*Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt, nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình thì áp dụng hình phạt tù không quá 20 năm; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định*”. Song, cũng cần phải cách ly bị cáo B với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cục đá là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Y B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y B phạm tội “*Giết người*” (Chưa đạt). Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; các điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Y B 13 (*Mười ba*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07-4-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ ngày 12-12-2019*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Y B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương